

Số: 3710/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 17 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt các ngành hàng, sản phẩm khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm; phân cấp phê duyệt hỗ trợ liên kết theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 17/12/2019 của HĐND tỉnh Quảng Nam về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 403/TTr-SNN&PTNT ngày 13/12/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt các ngành hàng, sản phẩm khuyến khích, ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm và phân cấp phê duyệt hỗ trợ dự án liên kết/kế hoạch đề nghị hỗ trợ liên kết (gọi chung là dự án/kế hoạch liên kết), gồm các nội dung sau:

1. Phê duyệt các ngành hàng, sản phẩm khuyến khích, ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp (*Chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

Trong quá trình sản xuất, nếu các địa phương có đề nghị bổ sung ngành hàng, sản phẩm ưu tiên hỗ trợ liên kết (ngoài danh mục tại Phụ lục trên), thì UBND tỉnh uỷ quyền cho Sở Nông nghiệp và PTNT xem xét quyết định và tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo dõi, chỉ đạo.

2. Phân cấp phê duyệt hỗ trợ dự án/kế hoạch liên kết

a) UBND tỉnh phê duyệt hỗ trợ các dự án/kế hoạch liên kết do chủ trì liên kết xây dựng để triển khai thực hiện sản xuất cùng lúc một ngành hàng, sản phẩm trên địa bàn của 02 huyện, thị xã, thành phố trở lên hoặc dự án/kế hoạch có tổng kinh phí Nhà nước hỗ trợ từ 5 tỷ đồng trở lên.

Dự án liên kết trình UBND tỉnh phê duyệt phải có văn bản thống nhất của UBND cấp huyện nơi triển khai thực hiện dự án liên kết và do Sở Nông nghiệp và PTNT thẩm định, trình.

b) UBND tỉnh ủy quyền UBND cấp huyện phê duyệt hỗ trợ các dự án liên kết trong phạm vi thực hiện của một huyện, thị xã, thành phố và có tổng kinh phí Nhà nước hỗ trợ dưới 5 tỷ đồng.

Điều 2. Quy định chuyển tiếp

1. Các dự án/kế hoạch liên kết đang triển khai và được phê duyệt theo danh mục ngành hàng, sản phẩm khuyến khích, ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm và phân cấp phê duyệt hỗ trợ dự án liên kết/kế hoạch đề nghị hỗ trợ liên kết theo Quyết định số 3420/QĐ-UBND ngày 13/11/2018 của UBND tỉnh thì tiếp tục triển khai thực hiện theo Quyết định số 3420/QĐ-UBND.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương; Chủ tịch Liên minh HTX tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3420/QĐ-UBND ngày 13/11/2018 của UBND tỉnh Quảng Nam./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ NN& PTNT;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Chi cục PTNT;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTTH, KTN.

D:\Dropbox\minh tam b\Nam 2021\Quyết định\12 14 phe duyệt ngành hàng, sản phẩm ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết theo ND 98.docx

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Quang Bửu

Phụ lục

DANH MỤC CÁC NGÀNH HÀNG, SẢN PHẨM KHUYẾN KHÍCH VÀ

ƯU TIÊN ĐƯỢC HỖ TRỢ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 98/2018/NĐ-CP

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam)

TT	Danh mục
I	Trồng trọt, Nấm
1	Cây hàng năm: Lúa thuần (Lúa tẻ, lúa nếp); Lúa lai; Ngô; Sắn; Khoai lang; Lạc (đậu phộng); Mè (Vừng); Đậu các loại; Các loại rau ăn lá, củ, quả (sản xuất đảm bảo điều kiện như: VSATTP, tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ hoặc các tiêu chuẩn của người đặt hàng), Dưa hấu.
2	Cây lâu năm: Tiêu, Chè, Cao su, Ca cao, Mãng cụt, Cam, Quýt, Chuối, Bưởi (Trụ lông, Thanh trà,...) , Xoài, Dứa, Ổi, Chôm chôm, Sầu riêng, Lòn Bon, Đu đủ, Chanh, Chanh dây, Dừa, Vú sữa, Cau, Dâu tằm, Mía.
3	Nấm thực phẩm, nấm dược liệu.
4	Cây dược liệu: Theo danh mục cây dược liệu ưu tiên phát tại Quảng Nam được ban hành theo Quyết định 2801/QĐ-UBND ngày 04/10/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam hoặc theo nhu cầu của nhà đầu tư được UBND tỉnh thống nhất chủ trương đầu tư.
II	Cây lâm nghiệp, cây gỗ: Các loài Keo và các loài cây bản địa (Sao đen, Gáo vàng, Giổi,...) trồng rừng gỗ lớn; Dó bầu; Mây; Ươi; Dầu rái, Trám, Dừa nước.
III	Chăn nuôi
1	Gia súc: Trâu, Bò, Lợn, Dê, Thỏ.
2	Gia cầm: Gà (thịt, trứng); Vịt (thịt, trứng); Bò cày; Chim Cút; Ngan.
3	Động vật khác: Chim trĩ, Dúi, Tằm.
III	Thủy sản nuôi, trồng:
1	Giáp xác: Tôm, Cua
2	Cá: Cá nước ngọt, cá nước lợ/mặn
3	Nhuuyễn thể: Nghêu, Sò huyết, Hàu, Ốc hương, Ốc bươu đen, Ốc các loại
4	Rong: Rau câu chỉ vàng, Rong biển các loại
5	Thủy sản khác: Éch, Lươn, Ba ba